

## Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt thương phẩm

Ao nuôi không bị cộm rộp. Diện tích ao 200 – 3.000 m<sup>2</sup>. Bờ ao chắc chắn, không bị rò rỉ, giữ được mức nước trong ao ổn định. Bờ phải cao hơn mức nước cao nhất 50 cm. Có cống cấp và cống thoát riêng biệt. Nguồn nước cấp vào phải chủ động, không bị ô nhiễm. Mức nước trong ao: 1 - 1,5 m là tốt nhất.

### 1. Cải tạo ao

Tháo cạn nước ao, dọn sạch cỏ rác ở ao và ven bờ, tu sửa lại bờ, cống ao, đặng chắn. Vét bùn, chỉ nên để lại lớp bùn đáy 20 – 30 cm. Dùng vôi bột rải đều đáy ao với lượng 10 – 15 kg/100 m<sup>2</sup> để tẩy ao, khử trùng, diệt tạp. Phơi đáy ao 5 – 7 ngày. Dùng phân chuồng ủ hoai và phân xanh để bón lót xuống đáy ao với lượng như sau:

+ Phân chuồng: 30 – 40 kg/100 m<sup>2</sup>. Rải đều xuống đáy ao;

+ Phân xanh: 25 – 30 kg/100 m<sup>2</sup>. Bón đùm ở các góc ao.

Cấp nước: Cho nước vào ao trước khi thả cá 3 – 5 ngày (phải có đặng, màn chắn để ngăn địch hại theo dòng nước lọt vào ao).

Loài cá	Tỷ lệ ghép (%)				Cỡ cá thả (cm/con)
	Rô phi là chính	Chép là chính	Trắm cỏ là chính	Mè, trôi là chính	
Rô phi	55	15	6	8	4 - 6
Trắm cỏ	5	15	50	10	10 - 12
Mè trắng	15	10	20	40	8 - 10
Mè hoa	5	5	2	2	8 - 10
Trôi rôhu	6	4	18	25	8 - 10
Trôi Mrigan	4	6	0	10	8 - 10
Chép	10	45	4	5	4 - 6

Tỷ lệ nuôi ghép một số loài cá

### 2. Chăm sóc và quản lý

*Chăm sóc:* Định kỳ 5 -7 ngày dùng phân chuồng đã ủ hoai và phân xanh để bón xuống ao với lượng như sau: Phân chuồng 20 - 25 kg/100 m<sup>3</sup>; phân xanh 15 - 20 kg/100 m<sup>3</sup>. Không bón hai loại phân cùng một lúc, mà phải bón xen kẽ vào các ngày khác nhau. Tùy theo điều kiện nuôi để chọn loại thức ăn phù hợp, có thể sử dụng toàn bộ thức ăn công nghiệp hoặc các tháng đầu và cuối, còn những tháng giữa vụ cho ăn thức ăn tự chế từ nguồn phụ phẩm tại chỗ và rau. Cá nhỏ cho ăn thức ăn có hàm lượng đạm cao và giảm dần khi cá lớn. Cá nhỏ cho ăn với lượng 5-7% trọng lượng thân, cá lớn cho ăn 2 -3% trọng lượng thân.

Đối với những ao nuôi cá trắm cỏ là chính cần lưu ý: Làm khung chứa thức ăn xanh. Hàng ngày cho thức ăn vào trong khung với lượng thỏa mãn theo sức ăn của cá. Lượng phân bón định kỳ: Phân chuồng 10-15 kg/100 m<sup>3</sup>; phân xanh 5-10kg/100m<sup>3</sup>. Có thể dùng một số chế phẩm sinh học để bón định kỳ.

*Quản lý:* Hàng ngày thăm ao vào sáng sớm. Nếu thấy nước ao cạn dưới mức quy định thì kiểm tra lại bờ, cống ao và cấp thêm nước. Luôn duy trì độ trong ở mức 30-40 cm để đảm bảo lượng thức ăn tự nhiên và ổn định môi trường trong ao. Theo dõi hoạt động của cá nếu thấy cá nổi đầu không bình thường thì phải ngừng bón phân và cấp thêm nước vào ao. Thường xuyên dọn sạch cây, cỏ xung quanh bờ ao. Trước khi cho cá ăn lần mới phải vớt hết thức ăn thừa, xác cây phân xanh lên bờ. Định kỳ 15 ngày 1 lần hòa vôi vào nước té đều lên mặt ao với lượng 1-2 kg/100 m<sup>3</sup>. Định kỳ mỗi tháng sục bùn đáy ao một lần: Không sục bùn khi cá đang nổi đầu, thời tiết xấu. Nên sục bùn từng phần của ao (lần đầu 1/2 diện tích ao, lần hai làm diện tích còn lại. Lần một cách lần hai 2 – 3 ngày). Trước và sau mỗi trận mưa nên rắc vôi bột quanh bờ ao và hòa vôi vào nước té xuống ao.

### **3. Phòng bệnh**

Trong quá trình nuôi cần áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp: Nguồn nước lấy vào ao nuôi phải sạch. Trước khi thả phải cải tạo ao đúng quy trình kỹ thuật. Trong quá trình nuôi nên dùng một số chế phẩm sinh học để bón định kỳ. Chọn giống phải khỏe mạnh, kích cỡ đồng đều, không dị hình. Chọn con giống đã qua kiểm dịch. Thường xuyên bổ sung vitamin và khoáng cho cá nuôi. Tránh không làm cá bị sốc. Tuân thủ lịch mùa vụ. Không thả cỡ cá quá nhỏ, không nên nuôi với mật độ quá dày. Định kỳ dùng vôi rải quanh bờ và xuống ao nuôi.